

Số: /2021/QĐ-UBND Bắc Giang, ngày tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý
cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ Về quản lý cây xanh đô thị;

Căn cứ Thông tư số 20/2005/TT-BXD ngày 20 tháng 12 năm 2005 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn quản lý cây xanh đô thị;

Căn cứ Thông tư số 20/2009/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Bộ Xây dựng Về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 20/2005/TT-BXD ngày 20 tháng 12 năm 2005 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn quản lý cây xanh đô thị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3498/TTr-SXD ngày 06 tháng 12 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số nội dung về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 12 năm 2021.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ pháp luật - VP Chính phủ;
- Vụ pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, các Ban của Đảng;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh Bắc Giang;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT. XD. Trung.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Ô Pích

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DỰ THẢO 4

QUY ĐỊNH

Một số nội dung về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc Giang
(Kèm theo Quyết định số /2021/QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2021 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định về công tác quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, bao gồm: Nguyên tắc quản lý, phân cấp quản lý; quy hoạch, trồng, chăm sóc, bảo vệ và chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị; xã hội hóa công tác phát triển cây xanh; trách nhiệm quản lý cây xanh của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình. Các nội dung khác không nêu tại Quy định này thực hiện theo quy định của Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị (sau đây viết tắt là Nghị định số 64/2010/NĐ-CP) và các quy định pháp luật hiện hành khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng:

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có liên quan đến hoạt động quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý cây xanh đô thị

1. Tất cả các loại cây xanh đô thị phải được xác định chủ sở hữu, do tổ chức, cá nhân quản lý hoặc được giao quản lý.

2. Nhà nước có trách nhiệm quản lý đầu tư, phát triển cây xanh đô thị nhằm phục vụ lợi ích cộng đồng và khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân tham gia quy hoạch, trồng, chăm sóc và bảo vệ cây xanh đô thị.

3. Việc quản lý, phát triển cây xanh đô thị phải tuân thủ quy hoạch đô thị, kế hoạch phát triển cây xanh đô thị, quy chuẩn kỹ thuật, đồng thời góp phần tạo cảnh quan, bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học.

4. Khi triển khai xây dựng khu đô thị, khu dân cư, khu nhà ở, chủ đầu tư phải đảm bảo chỉ tiêu đất cây xanh, trồng đúng chủng loại và tiêu chuẩn cây trồng theo quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt, đồng thời phải có trách nhiệm chăm sóc và bảo vệ cây xanh đến khi bàn giao cho cơ quan quản lý theo thẩm quyền.

5. Khi xây dựng mới đường đô thị phải trồng cây xanh đồng bộ với việc xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật. Cây xanh được trồng đúng chủng loại và tiêu chuẩn cây trồng theo thiết kế đã được phê duyệt.

6. Khi cải tạo, nâng cấp các công trình hạ tầng kỹ thuật, chủ đầu tư phải lựa chọn phương án tối ưu nhằm hạn chế việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh hiện hữu trên vỉa hè, dải phân cách và các khu vực công cộng khác của đô thị. Chủ đầu tư phải thông báo cho cơ quan quản lý cây xanh trên địa bàn biết để kiểm tra, giám sát thực hiện đối với công trình có liên quan đến việc bảo vệ, chặt hạ, dịch chuyển, trồng mới cây xanh.

Điều 3. Danh mục cây khuyến khích trồng, cây hạn chế trồng và cây cấm trồng

1. Cây xanh khuyến khích sử dụng công cộng trong đô thị là các loại cây ít sâu bệnh, phù hợp điều kiện thời tiết, thổ nhưỡng của địa phương; ít rụng lá rơi cành; không có quả gây hấp dẫn côn trùng; không có gai sắc nhọn, hoa quả gây mùi khó chịu; cây trồng trên vỉa hè không có rễ nổi, thân cây thẳng, tán cân đối, tạo được bóng mát, cảnh quan đô thị. Danh mục cây khuyến khích trồng trong đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc Giang theo Phụ lục I kèm theo Quyết định này.

2. Cây xanh sử dụng hạn chế trong đô thị là các loại cây mà trong một số trường hợp cụ thể có khả năng gây khó chịu, ảnh hưởng tới sức khỏe cho con người (cây ăn quả, cây tạo ra mùi khó chịu) hoặc gây ảnh hưởng không tốt đến các công trình hạ tầng kỹ thuật và vệ sinh môi trường, cảnh quan trong đô thị; là cây có thể được trồng trong khuôn viên các trụ sở, trường học, bệnh viện, nghĩa trang, các công trình tín ngưỡng, biệt thự, nhà ở và các công trình công cộng khác do các tổ chức, cá nhân quản lý và sử dụng. Danh mục cây hạn chế trồng trong đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc Giang theo Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

3. Cây xanh cấm trồng trong đô thị là các loài cây có khả năng gây nguy hại con người (cây có độc tố, có gai sắc nhọn hoặc có hoa quả, hạt có lông phát tán làm ảnh hưởng đến sức khỏe và an toàn con người), gây ảnh hưởng lớn đến các công trình hạ tầng kỹ thuật và vệ sinh môi trường, cảnh quan trong đô thị. Danh mục cây cấm trồng trong đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc Giang theo Phụ lục III kèm theo Quyết định này.

4. Đối với cây xanh nằm ngoài danh mục khuyến khích sử dụng công cộng hoặc du nhập từ nước ngoài cần tham khảo nguồn gốc, xuất xứ và xin ý kiến cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý trước khi trồng để đảm bảo không gây ảnh hưởng đến hệ thống hạ tầng kỹ thuật và không gian công cộng đô thị.

5. Danh mục cây xanh khuyến khích trồng, danh mục cây xanh hạn chế trồng và danh mục cây xanh cấm trồng trong đô thị quy định tại khoản 1, 2, 3 của Điều này là cơ sở để các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết, hồ sơ thiết kế trồng mới cây xanh đô thị hoặc hồ sơ thiết kế dự án hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu dân cư trong đô thị, thay thế cây xanh đô thị cũng như thực hiện việc xã hội hóa phát triển cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh.

6. Đối với cây xanh hiện hữu thuộc danh mục cây cấm trồng trong đô thị (Phụ lục III kèm theo Quyết định này) hoặc không còn phù hợp với tính chất, vị trí, đặc điểm cây trồng trong đô thị theo danh mục cây hạn chế trồng (Phụ lục II kèm theo Quyết định này) thì cơ quan đơn vị quản lý cần có trách nhiệm lập kế hoạch từng bước loại bỏ, trồng thay thế để đảm bảo an toàn và cảnh quan cho đô thị.

Điều 4. Phân cấp quản lý cây xanh đô thị

1. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (sau đây gọi là UBND cấp huyện) tổ chức quản lý hệ thống cây xanh tại các đô thị thuộc phạm vi địa giới hành chính quản lý; thực hiện phê duyệt kế hoạch đầu tư, phát triển cây xanh đô thị 05 năm và hàng năm trên địa bàn; cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị theo quy định pháp luật.

2. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh tổ chức quản lý hệ thống cây xanh; cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị trong các khu công nghiệp thuộc phạm vi đô thị theo quy định pháp luật.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Quy hoạch cây xanh đô thị

1. Yêu cầu đối với quy hoạch cây xanh đô thị, thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP.

2. Quy hoạch cây xanh đô thị là một nội dung trong quy hoạch đô thị. Nội dung quy hoạch cây xanh đô thị trong quy hoạch chung đô thị, quy hoạch phân khu đô thị, quy hoạch chi tiết đô thị, thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP.

3. Nội dung quy hoạch chi tiết cây xanh, công viên, vườn hoa đô thị, thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP.

4. Trong quy hoạch chi tiết khu chức năng, khu đô thị, khu dân cư, quy hoạch chi tiết cây xanh, công viên, vườn hoa đô thị phải xác định cụ thể: Chủng loại cây trồng theo danh mục cây xanh khuyến khích trồng trong đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc

Giang, danh mục cây xanh hạn chế trồng trong đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc Giang theo Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo Quyết định này. Tiêu chuẩn cây trồng, các hình thức bố cục cây xanh trong khu chức năng, xác định vị trí cây trên đường phố tuân thủ theo quy định tại mục II phần II của Thông tư số 20/2005/TT-BXD ngày 20/12/2005 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn quản lý cây xanh đô thị.

Điều 6. Kế hoạch đầu tư, phát triển cây xanh sử dụng công cộng đô thị

1. UBND cấp huyện thực hiện lập và phê duyệt kế hoạch đầu tư, phát triển cây xanh sử dụng công cộng đô thị 05 năm và hàng năm trên địa bàn đô thị theo phân cấp quản lý. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xem xét, báo cáo UBND tỉnh cho ý kiến thống nhất về kế hoạch đầu tư, phát triển cây xanh sử dụng công cộng đô thị 05 năm trên địa bàn đô thị trước khi UBND cấp huyện phê duyệt.

2. Kế hoạch đầu tư, phát triển cây xanh sử dụng công cộng đô thị phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Nội dung chính của Kế hoạch đầu tư, phát triển cây xanh sử dụng công cộng đô thị 05 năm và hàng năm bao gồm: Rà soát quỹ đất phục vụ trồng cây xanh; trồng mới, cải tạo, thay thế cây xanh; chăm sóc, bảo vệ cây xanh đô thị; xây dựng, cải tạo, các công trình xây dựng thuộc khu vực cây xanh sử dụng công cộng đô thị; dự kiến kinh phí và nguồn vốn thực hiện, phương án kêu gọi xã hội hóa phát triển cây xanh đô thị.

4. Đối với khu vực, tuyến phố đã có cây xanh nhưng chưa nằm trong Kế hoạch đầu tư, phát triển cây xanh sử dụng công cộng đô thị hàng năm và 05 năm:

Trường hợp cải tạo, thay thế, UBND cấp huyện tổ chức lập phương án cải tạo, thay thế. Trong đó xác định cụ thể vị trí, số lượng, loại cây cần thay thế; vị trí, quy cách cây trồng mới; thời điểm chặt hạ, trồng thay thế. Không chặt hạ, di chuyển đồng loạt cây xanh đã trưởng thành để trồng mới trừ trường hợp mở rộng đường giao thông theo quy hoạch xây dựng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dẫn đến phải chặt hạ, di chuyển đồng loạt cây xanh. Thực hiện chặt hạ, di chuyển và trồng thay thế xen kẽ dần hàng năm, khi cây trồng thay thế đọt trước đã đảm bảo sống, bắt đầu phát triển tán mới chặt hạ, di chuyển để trồng thay thế đọt tiếp (không chặt, thay thế nhiều hơn 3 cây liên tiếp). Khi số lượng cây cần thay thế lớn hơn 50% số lượng cây trên một tuyến phố, đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện trồng thay thế cây phải xin ý kiến thống nhất của tối thiểu 50% số hộ dân đang sinh sống trên tuyến phố đó trước khi tổ chức thực hiện.

Điều 7. Tiêu chuẩn về cây xanh trồng trên đường phố

1. Cây xanh trồng trên đường phố phải đáp ứng các tiêu chuẩn: Cây phải có thân thẳng tự nhiên, gỗ tốt, không già, không sâu bệnh, không dễ gãy bất thường gây

tai nạn; có tán, cành lá cân đối gọn gàng; bộ rễ cọc ăn sâu trong đất, vững chắc và không nổi trên mặt đất gây hư hại vỉa hè và công trình liền kề; cây không thuộc danh mục cây cấm trồng trong đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc Giang theo Phụ lục III kèm theo Quyết định này.

2. Cây mới trồng phải được chống giữ chắc chắn, ngay thẳng đảm bảo cây sinh trưởng và phát triển tốt.

3. Chi tiết về tiêu chuẩn cây xanh đưa ra trồng thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 mục II phần II Thông tư số 20/2005/TT-BXD đã được sửa đổi tại Điều 4 Thông tư số 20/2009/TT-BXD ngày 30/6/2009 của Bộ Xây dựng Về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 20/2005/TT-BXD ngày 20/12/2005 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn quản lý cây xanh đô thị.

Điều 8. Trồng, bảo vệ, chăm sóc cây xanh trên đường phố, trong công viên - vườn hoa, quảng trường và các khu vực công cộng khác của đô thị

1. Nội dung quy định chung về trồng, bảo vệ, chăm sóc cây xanh trên đường phố, trong công viên - vườn hoa, quảng trường và các khu vực công cộng khác của đô thị thực hiện theo Điều 15 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP.

2. Nội dung quy định cụ thể, chi tiết đối với trồng, bảo vệ, chăm sóc, cắt tỉa cây xanh đô thị thực hiện theo mục II, III phần II Thông tư số 20/2005/TT-BXD, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 20/2009/TT-BXD. Đối với ô đất trồng cây trên đường phố được quy định cụ thể như sau:

a) Kích thước, hình thức ô đất trồng cây sử dụng thống nhất đối với cùng một loại cây trên cùng tuyến phố, tuyến đường. Hồ trồng vuông kích thước $\geq 1,2m \times 1,2m$, hồ tròn đường kính $> 1,2m$, chiều sâu lớp đất trồng $\geq 1,0m$, cao độ mặt bó hồ trồng cây bằng mặt vỉa hè.

b) Mặt trên hồ trồng cây có tấm chắn thoáng hoặc tận dụng các ô đất trồng cây bố trí trồng cỏ, cây bụi, hoa tạo thành khóm xung quanh gốc cây hoặc thành dải cây xanh để tăng mỹ quan đô thị.

Điều 9. Trồng, bảo vệ, chăm sóc cây xanh trong khuôn viên nhà đất của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân quản lý, sử dụng

1. Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có quyền lựa chọn loại cây trồng nhưng phải đảm bảo giữ gìn an toàn, vệ sinh môi trường và mỹ quan chung của đô thị; chịu trách nhiệm trong việc trồng, bảo vệ, chăm sóc cây xanh trong khuôn viên do mình quản lý.

2. Cây trồng trong khuôn viên của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân phải tuân thủ các nguyên tắc sau:

a) Không thuộc danh mục cây cấm trồng trong đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc Giang theo Phụ lục số III kèm theo Quyết định này.

b) Khoảng cách an toàn đến các công trình kỹ thuật đô thị phải theo các quy định hiện hành, thân, rễ không gây ảnh hưởng đến hoạt động bình thường các hộ xung quanh và không làm hư hại các công trình lân cận thuộc cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khác quản lý.

c) Cây trồng theo dự án đầu tư bằng ngân sách nhà nước thì thực hiện theo đúng hồ sơ thiết kế được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và được quản lý theo các nội dung trong Quy định này.

3. Nội dung chi tiết về bảo vệ, chăm sóc, cắt tỉa cây xanh thực hiện theo mục III phần II Thông tư số 20/2005/TT-BXD, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 20/2009/TT-BXD.

Điều 10. Trồng, bảo vệ, chăm sóc cây xanh trong các dự án đầu tư phát triển đô thị, hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp thuộc phạm vi đô thị

1. Cây xanh trong các dự án đầu tư phát triển đô thị, hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp thuộc phạm vi đô thị phải tuân thủ quy hoạch xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, thực hiện trồng cây đúng theo nội dung chủ trương đầu tư, thiết kế được duyệt, phù hợp với tiến độ xây dựng công trình và tuân thủ theo Quy định này.

2. Chủ đầu tư các dự án phải đảm bảo thực hiện trồng cây xanh đồng bộ với việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo phát triển cây xanh đáp ứng cải thiện môi trường, mỹ quan đô thị khi dự án đi vào hoạt động.

3. Cây trồng phải được nghiệm thu theo đúng yêu cầu thiết kế, đảm bảo phát triển tốt trước khi bàn giao cho cơ quan quản lý theo thẩm quyền để quản lý cùng thời điểm bàn giao công trình, dự án đầu tư phát triển đô thị.

Điều 11. Xã hội hóa công tác phát triển cây xanh đô thị

1. Nhà nước khuyến khích các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tham gia trồng hoặc tài trợ kinh phí trồng, chăm sóc, bảo vệ cây xanh đô thị:

a) Khuyến khích đầu tư trồng cây mới hoặc cải tạo, nâng cấp cây xanh trong công viên, vườn hoa.

b) Khuyến khích trồng cây xanh trên các khu đất trống công cộng, hành lang an toàn giao thông, các vùng cách ly công trình xử lý rác, công trình mai táng, nghĩa trang; sử dụng các bãi chôn lấp rác khi ngừng hoạt động chuyển thành vườn ươm cây xanh.

c) Khuyến khích trồng cây, phát triển mảng xanh trong khuôn viên; trồng và chăm sóc cây trước mặt nhà, trên các tuyến phố theo quy hoạch và các quy định về chủng loại cây được duyệt.

2. Tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có nhu cầu trồng mới, thay thế cây xanh trên vỉa hè phải tuân thủ nguyên tắc sau:

a) Không được tự ý chặt hạ hoặc trồng thay thế cây xanh vỉa hè đã được trồng theo quy hoạch, thiết kế. Việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh được thực hiện theo quy định tại Điều 13 của Quy định này.

b) Khi có nhu cầu trồng mới hoặc thay thế cây xanh đã có trên vỉa hè phải xin ý kiến thống nhất với UBND cấp huyện về chủng loại cây, quy cách trồng cây, thời gian trồng trước khi tổ chức thực hiện.

c) Cây xanh do tổ chức, cá nhân, hộ gia đình trồng trên vỉa hè là cây xanh công cộng sử dụng chung, được lập hồ sơ quản lý, chăm sóc, bảo vệ theo các quy định của Quy định này.

3. Tùy theo hình thức, quy mô của công trình xã hội hóa phát triển cây xanh, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xem xét có cơ chế chính sách ưu đãi, khuyến khích các tổ chức, cá nhân phù hợp với quy định pháp luật hiện hành:

a) Đặt hàng hoặc đấu thầu lựa chọn đơn vị cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích trong lĩnh vực công viên, cây xanh.

b) Cho phép kết hợp quảng cáo trong công viên, mảng xanh công cộng (vị trí, kích thước, nội dung và hình thức quảng cáo do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt).

c) Hỗ trợ một phần giống cây trồng cho các trường học, cơ quan nhà nước; tổ chức chính trị - xã hội khi tổ chức các phong trào trồng cây, phát triển mảng xanh.

d) Hướng dẫn miễn phí về chủng loại, quy cách, kỹ thuật trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh cho cây xanh.

đ) Có các hình thức tôn vinh, khen thưởng phù hợp.

Điều 12. Lập hồ sơ quản lý cây xanh đô thị

1. Đối với các khu vực, tuyến phố đã có cây xanh đô thị:

UBND cấp huyện chủ trì, phối hợp cùng đơn vị thực hiện dịch vụ về quản lý cây xanh đô thị tổ chức thống kê về số lượng, kiểm tra đánh giá chất lượng, tình trạng phát triển, lập danh sách, đánh số, treo biển tên, phân loại cây kèm theo bản vẽ vị trí cây cho từng tuyến phố, khu vực đô thị; xác định cây nguy hiểm, cây cấm trồng, hạn chế trồng để có kế hoạch di chuyển, chặt hạ và trồng thay thế kịp thời. Đối với cây cần được bảo tồn, cây nguy hiểm trong đô thị, UBND cấp huyện thực hiện theo quy định tại Điều 17, 18 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP.

2. Đối với cây mới trồng theo dự án đầu tư phát triển đô thị hoặc được trồng theo hình thức xã hội hóa tại Điều 11 của Quy định này:

Ngay sau khi nhận bàn giao cây xanh đô thị, UBND cấp huyện tổ chức lập hồ sơ quản lý cây xanh như quy định khoản 1 Điều này và giao cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân quản lý trực tiếp chăm sóc, bảo vệ.

3. Hồ sơ quản lý cây xanh đô thị do UBND cấp huyện lập, gửi về Sở Xây dựng trước ngày 15 tháng 11 hàng năm để theo dõi, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Xây dựng.

Điều 13. Quy định về chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị

1. Việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP.

2. UBND cấp huyện thực hiện cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị thuộc địa bàn hành chính quản lý (trừ cây xanh đô thị trong các khu công nghiệp thuộc phạm vi đô thị do Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh thực hiện cấp phép). Trường hợp được miễn giấy phép thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 14 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP.

3. Trước khi thực hiện chặt hạ, dịch chuyển cây, đơn vị thực hiện dịch vụ quản lý cây xanh phải có phương án trồng thay thế phù hợp với chủng loại cây trồng, tiêu chuẩn kỹ thuật, hiện trạng hạ tầng và cảnh quan kiến trúc tại khu vực đó.

Điều 14. Nguồn lợi thu được từ việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh sử dụng công cộng trong đô thị

1. Các nguồn lợi thu được từ việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh sử dụng công cộng trong đô thị thuộc sở hữu nhà nước phải thực hiện đúng và nộp vào ngân sách theo quy định.

2. Trường hợp cây xanh thuộc sở hữu nhà nước nhưng nằm trong khuôn viên của trụ sở cơ quan, đơn vị, trường học, bệnh viện, các công trình công cộng do cơ quan đơn vị đó quản lý thì các cơ quan, đơn vị này được hưởng các nguồn lợi từ việc chăm sóc bảo vệ, dịch chuyển cây xanh theo quy định. Trường hợp chặt hạ, gổ cây được đơn vị quản lý cây xanh thu và nộp vào ngân sách theo quy định.

3. Cây xanh trong khuôn viên đất cá nhân, hộ gia đình thì cá nhân, hộ gia đình được hưởng toàn bộ các nguồn lợi từ việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm của các Sở, ngành

1. Sở Xây dựng

a) Tham mưu giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước đối với hệ thống cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xem xét các kế hoạch đầu tư, phát triển cây xanh sử dụng công cộng đô thị 05 năm trên địa bàn tỉnh, báo cáo UBND tỉnh cho ý kiến trước khi UBND cấp huyện phê duyệt.

c) Thẩm định các đồ án quy hoạch xây dựng, đô thị, khu chức năng hoặc tham gia ý kiến đối với đồ án quy hoạch chi tiết cây xanh, công viên, vườn hoa đô thị và các dự án xây dựng mới, trồng, cải tạo, thay thế cây xanh đô thị theo phân công phân cấp.

d) Căn cứ quy định quản lý cây xanh đô thị, trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành công bố thủ tục hành chính về cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị.

đ) Kiểm tra, thanh tra chuyên ngành việc thực hiện các quy định về bảo vệ, phát triển cây xanh đô thị, xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

e) Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành, UBND cấp huyện và các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh.

g) Tổng hợp cơ sở dữ liệu về cây xanh đô thị; hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh và định kỳ báo cáo UBND tỉnh và Bộ Xây dựng theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 02/2019/TT-BXD ngày 01/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết về chế độ báo cáo định kỳ; sửa đổi, bổ sung, thay thế một số điều của các Thông tư liên quan đến chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành, đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh bố trí kế hoạch vốn đầu tư công 05 năm và hàng năm để đầu tư phát triển hệ thống cây xanh sử dụng công cộng đô thị theo kế hoạch đầu tư, phát triển cây xanh.

3. Sở Tài chính

a) Tham mưu cho UBND tỉnh cân đối kinh phí hàng năm từ nguồn ngân sách tỉnh để phục vụ công tác phát triển cây xanh đô thị.

b) Hướng dẫn UBND cấp huyện việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán nguồn thu từ việc thanh lý cây xanh đô thị bị chặt hạ theo quy định.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Xác định giống cây trồng phù hợp điều kiện tự nhiên trên địa bàn tỉnh. Hỗ trợ phát triển nguồn giống, chủng loại cây nhằm tạo sự đa dạng, phong phú trong hệ thống cây xanh đô thị.

b) Theo dõi, phát hiện, thông báo kịp thời các dịch sâu, bệnh hại cây xanh đô thị và hướng dẫn các biện pháp phòng tránh.

c) Khuyến cáo việc sử dụng các loại phân bón, thuốc bảo vệ thực vật thân thiện môi trường.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

Trong quá trình thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện, tổng hợp quỹ đất dành cho phát triển cây xanh đô thị vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, trình UBND tỉnh phê duyệt và quản lý theo quy định hiện hành.

6. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh

a) Tổ chức thực hiện quản lý cây xanh đô thị trong phạm vi các khu công nghiệp thuộc đô thị trên địa bàn tỉnh. Thực hiện việc cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh và kiểm tra việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị.

b) Yêu cầu các chủ đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp thực hiện trồng, quản lý và bảo vệ cây xanh theo đúng nội dung quy hoạch, dự án được duyệt; báo cáo tình hình quản lý cây xanh về Ban quản lý các khu công nghiệp.

c) Định kỳ hàng năm (trước ngày 15 tháng 11 hàng năm) báo cáo tình hình quản lý cây xanh trong phạm vi được giao quản lý, phân cấp về Sở Xây dựng để theo dõi, tổng hợp.

7. Các Sở, Ngành khác: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Xây dựng thực hiện quản lý nhà nước đối với cây xanh đô thị.

Điều 16. Trách nhiệm UBND cấp huyện

1. Tổ chức thực hiện quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn được giao quản lý. Tổ chức lựa chọn (đặt hàng hoặc đấu thầu theo quy định) đơn vị thực hiện dịch vụ về quản lý cây xanh trên địa bàn được giao quản lý theo quy định của pháp luật hiện hành. Giao nhiệm vụ hoặc phân cấp cho đơn vị chuyên ngành có đủ năng lực để thực hiện công tác duy trì công viên, vườn hoa, chặt hạ và cắt tỉa, dịch chuyển cây xanh theo quy định.

2. Tổ chức lập, phê duyệt, thực hiện kế hoạch đầu tư, phát triển cây xanh đô thị 05 năm và hàng năm trên địa bàn.

3. Lập, thẩm định, phê duyệt đề án quy hoạch chi tiết đảm bảo các nội dung, yêu cầu về cây xanh đô thị theo thẩm quyền.

4. Thực hiện việc cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh và kiểm tra việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị.

5. Tổ chức việc thống kê, lập cơ sở dữ liệu về cây xanh đô thị, tình hình quản lý và đầu tư phát triển hệ thống cây xanh trên địa bàn được giao quản lý, phân cấp

và báo cáo định kỳ (trước ngày 15 tháng 11 hàng năm) về Sở Xây dựng để theo dõi, tổng hợp.

6. Chủ trì, phối hợp cùng đơn vị thực hiện dịch vụ về quản lý cây xanh đô thị tổ chức thống kê về số lượng, kiểm tra đánh giá chất lượng, tình trạng phát triển, đánh số cây, lập danh sách, phân loại cây kèm theo bản vẽ vị trí cây cho từng tuyến phố, khu vực đô thị. Đối với cây cần bảo tồn, cây cổ thụ, cây nguy hiểm, ngoài việc thống kê, lập danh mục, phân loại, đánh số, phải treo biển tên và lập hồ sơ cho từng cây để phục vụ công tác quản lý, chăm sóc cây.

7. Tham gia công tác nghiệm thu, bàn giao và tiếp nhận quản lý các hạng mục khuôn viên cây xanh và cây xanh trồng trên vỉa hè theo các dự án khu đô thị, khu dân cư, khu nhà ở không sử dụng vốn đầu tư công đã hoàn thành chuyển giao cho nhà nước.

8. Chỉ đạo UBND cấp xã tổ chức công tác tuyên truyền, vận động, phổ biến đến các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình nghiêm túc thực hiện Quy định này và các quy định pháp luật có liên quan, đồng thời áp dụng các biện pháp để khuyến khích, động viên và phát triển hệ thống cây xanh trên địa bàn.

Điều 17. Các đơn vị thực hiện dịch vụ về quản lý cây xanh đô thị

1. Thực hiện trồng, chăm sóc, bảo dưỡng, chặt hạ, dịch chuyển cây xanh và quản lý hệ thống cây xanh đô thị theo hợp đồng đã ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Thường xuyên kiểm tra, kiến nghị các cơ quan chức năng giải quyết kịp thời những vấn đề liên quan về cây xanh đô thị.

3. Nghiên cứu đề xuất về chủng loại cây, hoa phù hợp quy hoạch xây dựng, với đặc điểm thổ nhưỡng, khí hậu và cảnh quan chung, tiếp thu lai tạo các loại cây, hoa đẹp ở các địa phương khác để áp dụng trên địa bàn được giao quản lý.

Điều 18. Trách nhiệm của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được giao quản lý trực tiếp cây xanh đô thị

1. Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ cây xanh trong trụ sở cơ quan, trước nhà ở, ngăn chặn các hành vi gây ảnh hưởng đến sự sinh trưởng và phát triển của cây; phát hiện cây nguy hiểm và thông báo kịp thời cho cơ quan quản lý cây xanh để kiểm tra, xử lý.

2. Đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân:

a) Chăm sóc, bảo vệ cây xanh trồng trong khuôn viên do mình quản lý.

b) Thực hiện đúng các quy định về quản lý cây xanh đô thị; kịp thời phản ánh đến cơ quan thẩm quyền về cây có nguy cơ gãy đổ, không đảm bảo an toàn, những hành vi gây ảnh hưởng đến sự sinh trưởng và phát triển của cây và các vấn đề liên quan đến quản lý, chăm sóc và bảo vệ cây xanh.

c) Tham gia tuyên truyền vận động cộng đồng dân cư, người thân trong gia đình tự giác, chủ động trong quản lý, chăm sóc, bảo vệ và phát triển cây xanh.

d) Tích cực tham gia phong trào xã hội hóa phát triển cây xanh theo nội dung quy định tại Điều 11 Quy định này.

Điều 19. Điều khoản thi hành

1. Giao Sở Xây dựng phối hợp với các sở, ngành có liên quan và UBND cấp huyện tổ chức hướng dẫn, thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có ý kiến bằng văn bản gửi về Sở Xây dựng nghiên cứu, xem xét tổng hợp và đề xuất UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung./.

PHỤ LỤC I
DANH MỤC CÂY KHUYẾN KHÍCH TRỒNG TRONG ĐÔ THỊ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC GIANG
(Kèm theo Quyết định số /2021/QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Bắc Giang)

STT	Loài cây			Khu vực trồng cây			Ghi chú
	Tên thông thường	Đặc điểm hình thái	Đặc tính sinh học	Via hè	Dải phân cách	Công viên, vườn hoa; Khuôn viên công cộng	
1	Ban các loại	Là loài cây dễ sinh trưởng và phát triển nhanh. Đặc điểm khi còn bé thân mềm nên cần dùng cọc chống tạo cho cây thế thẳng. Một cây hoa ban trưởng thành thường có đường kính gốc lên đến 20cm-30cm.	Cây có khả năng thích nghi rộng, sinh trưởng nhanh, ưa sáng, phát triển tốt, giúp tạo cảnh quan đẹp và giúp điều hòa không khí tốt.	x	x	x	Phù hợp với cảnh quan đường phố, cảnh quan khuôn viên công cộng
2	Bàng Đài loan (Bàng lá nhỏ)	Là cây dạng gỗ nhỏ đến trung bình, cao 10m-20m. Thân cây thẳng và gọn gàng, sinh trưởng nhịp điệu, cành nhánh mọc thành tầng tán. Vỏ cây màu xám nhạt, mịn; lá đơn mọc tập trung đầu cành.	Sinh trưởng nhanh, có thể chịu khô hạn; Cây bóng mát, cây cảnh.	x	x	x	Trồng trong khuôn viên, Trên tuyến đường có vỉa hè hẹp ≤ 3m.
3	Bàng lăng tím	Là cây gỗ, thân cây thẳng và khá nhẵn nhụi, phân nhánh cao. Tán cây rộng, dày, lá đan xen vào nhau có màu xanh, dài từ 8-15cm, rộng từ 3-7cm, có hình oval hoặc elip. Hoa màu tím, cánh mỏng nở xòe thành chùm rất đẹp; rễ cọc đâm sâu hút chất dinh dưỡng.	Tốc độ sinh trưởng nhanh, phù hợp với môi trường ẩm, có ánh nắng.	x		x	Trồng trong khuôn viên. Trên tuyến đường có vỉa hè hẹp ≤ 3m

4	Giáng hương	Là cây thân gỗ, khi trưởng thành có chiều cao trung bình từ 10m-30m, đường kính trung bình 0,7-0,9m, tán rộng tỏa bóng mát. Lá thuộc dạng lá kép lông chim, hình bầu dục. Hoa màu vàng, cành hoa dài 5cm-9cm.	Tốc độ sinh trưởng nhanh, phù hợp với môi trường trường ẩm, có ánh nắng.	x		x	Trồng trên vỉa hè, khuôn viên. Không trồng trên dải phân cách
5	Long não (Dã Hương)	Thuộc loại cây thân gỗ lớn và thường xanh tốt quanh năm; khi trưởng thành thường cao khoảng 10m-15m, đôi khi cao đến 20m-30m, đường kính thân khoảng hơn 2m. Long não phân thành nhiều cành, tán lá rộng, cành thưa, nhẵn, vỏ cây hơi thô, có nhiều đốm màu, bị nứt nẻ theo chiều dọc của thân cây.	Thích hợp là cây bóng mát. Cây phát triển tốt ở đất sét pha tầng dày, không sống được ở vùng đất mặn, đất trũng, đất khô hạn. Nếu điều kiện thích hợp, cây có thể tái sinh từ hạt hay chồi khá mạnh.	x		x	Trồng ở công viên, công sở, trường học. Trồng trên vỉa hè rộng; không trồng trên dải phân cách (do tán rộng, thấp, không có thân trụ, thẳng)
6	Móng bò tím (Hoàng hậu)	Là cây gỗ nhỏ cao trung bình từ 2m - 6m, phân cành dài, tán rộng và thưa. Lá có màu xanh, nhẵn bóng, lá to, có hình tim ở gốc, đầu có 2 thùy thuôn dạng tròn. Hoa có dạng chùm thưa, mang hoa lớn, có màu ít thay đổi tím hoặc tím phớt hồng.	Sinh trưởng nhanh, phù hợp với cây ưa sáng, đất giàu chất dinh dưỡng, thoát nước tốt. Dễ trồng, dễ chăm sóc, cây ra hoa hầu như quanh năm.	x	x	x	Phù hợp với cảnh quan đường phố, cảnh quan khuôn viên công cộng, khu du lịch, khu dân cư.
7	Muồng hoàng yến (Osaka hoa vàng, Bò cạp vàng)	Là cây gỗ nhỏ bán, cao tới 10-20m, lớn nhanh. Đường kính thân cây khoảng 40cm. Tán lá rộng, lá hình bầu dục thuôn dài ở hai đầu, màu xanh nhạt, bóng, lá mọc đối. Hoa kết thành chùm dạng cành, bông rủ dài 20-70cm, màu vàng óng như được dát vàng tuyệt đẹp.	Phát triển tốt tại khu vực nhiều nắng và thoát nước tốt, không thích hợp với điều kiện khí hậu khô cần hay giá lạnh. Cây có hoa đẹp, tán rộng, mọc nhanh, không cao quá.	x		x	Phù hợp với cảnh quan đường phố, cảnh quan khuôn viên công cộng
8	Lim xẹt (Phượng vàng)	Là cây trung mộc cao 20m-25m, thân màu xám trắng, phân cành thấp; tán	Là một trong những loài cây nhiệt đới điển hình, cây có biên độ sinh thái rất	x		x	Phù hợp với cảnh quan

		rộng, lá kép lông chim 2 lần. Hoa chùm tụ tán ở đầu cành có lông màu hoe đỏ như nhung dài 20- 40cm, hoa nhỏ 2cm có năm cánh màu vàng.	rộng, có khả năng sinh trưởng phát triển tốt trong nhiều điều kiện khác nhau. Cây có thể sống được trên nhiều loại đất, kể cả đất chua, chịu được nắng nóng, khô hạn.				đường phố, cảnh quan khuôn viên công cộng
9	Lát hoa	Loại cây gỗ trung bình, cao tới 25m, thân cây thẳng, gốc có bạnh vè lớn, cành rậm, vỏ thân màu nâu nhạt rạn nứt dọc. Có tán rộng và đẹp nên có thể tận dụng khả năng tỏa bóng mát.	Sinh trưởng tốt. Cây ưa đất thoát nước tốt, chịu gió tốt. Cây có tốc độ sinh trưởng nhanh, phù hợp với môi trường nắng hoặc dịu bóng, ưa đất thoát nước tốt.	x		x	Phù hợp với cảnh quan đường phố, cảnh quan khuôn viên công cộng
10	Sao đen	Là cây thân gỗ, thân thẳng tròn, vỏ màu xám thường có vết nứt dọc. Lá rộng, hình trái xoan thuôn hay hình mũi mác.	Là cây bóng mát, tốc độ sinh trưởng nhanh. Sinh trưởng thuận lợi ở khu vực nhiệt đới ẩm có 02 mùa mưa và khô rõ rệt. Cây ưa đất ẩm, sâu dày thích hợp nhất là đất phù sa cổ và sét pha cát.	x		x	Trồng trên vỉa hè, khuôn viên. Không trồng trên dải phân cách
11	Hoàng Lan (Ngọc tan tây)	Gồm 3 loại: Loại cây thân gỗ lớn cao khoảng từ 10m đến 15m, tán lá có hình trụ. Loại cây Hoàng Lan lùn, cũng là cây thân gỗ nhưng nhỏ cao tối đa 2m. Loại cây có dạng dây leo có tên gọi là cây dẻ. Hoa Hoàng Lan có mùi rất thơm, hoa mọc thành từng cụm trên cành ngắn, màu vàng.	Thuộc loài cây ưa thích các loại đất chua. Cây sinh trưởng bình thường, phù hợp với nhiều loại đất khác nhau như: đất sét, đất pha cát, không chịu được úng, phèn, mặn.	x	x	x	Trồng trên vỉa hè, khuôn viên. Đối với cây Hoàng Lan trồng trên dải phân cách chọn loại Hoàng Lan lùn
12	Viết	Là loài cây thân gỗ sống lâu năm, có chiều cao trung bình 15-20m. Thân cây màu xám đen, vỏ sần sùi. Cành nhánh sum suê tập trung trên ngọn cao. Tán lá tròn nhìn từ xa giống hình trứng trông rất đẹp mắt.	Là loài cây thích đất ẩm, sâu. Cây sinh trưởng nhanh và thích ứng với mọi thời tiết; trong thời gian ngắn cây có thể sống tốt trong môi trường đất khô hạn; để cây có thể tạo tán đẹp thì nên trồng ở những nơi nó không bị các cây lớn che chắn.	x	x	x	Trồng trên vỉa hè, khuôn viên. Không trồng trên dải phân cách

13	Nhội	Thuộc loại cây thân gỗ lớn, cao, thân cây sần sùi và có màu xám. Cây có thể đạt tới chiều cao hơn 20m.	Là cây có tốc độ sinh trưởng và phát triển nhanh, cây có thể tái sinh bằng hạt và chồi mạnh. Cây ưa ánh sáng, ưa ẩm.	x		x	Trồng trên vỉa hè, khuôn viên. Không trồng trên dải phân cách
14	Muồng đen (Muồng xiêm)	Là cây thân gỗ, khi trưởng thành cao 15m-20m, đường kính 50-60cm; tán rộng, rậm và xanh mướt; thân hình trụ vặn xoắn. Cây phân cành sớm, cành non có khía phủ lông mịn. Lá, cây muồng đen kép lông chim 1 lần. Cụm hoa chùy lớn ở đầu cành có màu vàng. Hoa thường nở vào tháng 7-12.	Cây có rễ ăn sâu vào lòng đất, chống xói mòn hiệu quả. Cây trung tính thiên về ưa sáng, ưa đất giàu canxi và đất bồi tụ trung tính màu mỡ, ẩm; mọc được trên đất khô cằn, kể cả đất cát nghèo xấu. Cây mọc nhanh, sức nảy chồi khỏe.	x		x	Trồng trên vỉa hè, khuôn viên. Không trồng trên dải phân cách.
15	Lộc vừng	Là cây thân gỗ cao trung bình từ 8m - 12m. Có nhiều cành, cây lộc vừng có thân và gốc đẹp, hoa thường màu đỏ và lá của nó có hình mác.	Là cây bóng mát, tốc độ sinh trưởng nhanh. Cây có sức chịu hạn và chịu úng tốt, ưa khu vực nhiều nắng.	x		x	Trồng trên vỉa hè, khuôn viên. Không trồng trên dải phân cách
16	Xoài	Xoài là cây sân vườn thuộc loại gỗ lớn, cao 10m-20m thường trồng ngoài trời. Tán cây lớn hay nhỏ sẽ tùy thuộc vào giống cây.	Cây ưa sáng và có tốc độ sinh trưởng trung bình; đây là cây có lá xanh quanh năm rất dễ trồng và dễ chăm sóc.	x		x	Thích hợp trồng làm cây bóng mát trồng trên vỉa hè, khuôn viên.

PHỤ LỤC II
DANH MỤC CÂY HẠN CHẾ TRỒNG TRONG ĐÔ THỊ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC GIANG
(Kèm theo Quyết định số /2021/QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Bắc Giang)

STT	Loài cây		Họ thực vật	Lý do hạn chế trồng	Biện pháp hạn chế
	Tên Việt Nam	Tên khoa học			
1	Bàng ta	Terminalia catappa	Combretaceae	Dễ bị sâu (gây ngứa khi đung phải)	- Hạn chế trồng trên vỉa hè đường phố trong đô thị - Có thể trồng trong công viên, vườn hoa; các khu vực cảnh quan ven sông, kênh mương khu vực đô thị hoặc đồi núi thuộc quỹ đất cây xanh trong đô thị
2	Bạch đàn (các loại)	Eucalyptus spp.	Myrtaceae	Cây lấy gỗ theo thời vụ từ 5-7 năm, cây có độ cao lớn, tán thuôn, không có giá trị bóng mát.	- Không trồng trên vỉa hè đường phố, công viên vườn hoa, trụ sở, trường học, quảng trường, công trình văn hóa trong đô thị - Có thể trồng tại các khu vực cảnh quan ven sông, kênh mương khu vực đô thị miền núi hoặc đồi núi thuộc quỹ đất cây xanh trong đô thị
3	Các loài cây ăn quả có giá trị kinh tế cao			Cây có quả khuyến khích trẻ em leo trèo; quả rụng ảnh hưởng vệ sinh đường phố.	- Hạn chế trồng trên vỉa hè đường phố trong đô thị - Có thể trồng trong công viên, trụ sở, trường học hoặc đồi núi thuộc quỹ đất cây xanh trong đô thị
4	Cau vua (Cau búng)	Roystonea regia (O.F. Cook)	Arecaceae	Rễ, lá, to cứng gây nguy hiểm cho người đi đường, công trình và phương tiện.	- Hạn chế trồng trên vỉa hè đường phố trong đô thị - Có thể trồng trong công viên, vườn hoa, công trình văn hóa trong đô thị hoặc đồi núi thuộc quỹ đất cây xanh trong đô thị

5	Dừa	<i>Cocos nucifera</i> L.	Arecaceae	Cây có quả lớn, có nguy cơ rơi gây mất an toàn, chỉ nên trồng dọc các bờ kênh, tuyến rạch, sông chưa được bê tông hóa.	- Hạn chế trồng trên vỉa hè đường phố trong đô thị - Có thể trồng trong công viên, vườn hoa hoặc đồi núi thuộc quỹ đất cây xanh trong đô thị
6	Cọ ta	<i>Livistona laribus</i> Merr.ex Champ	Arecaceae	Quả khuyến khích leo trèo, gây mất vệ sinh đường phố.	- Hạn chế trồng trên vỉa hè đường phố trong đô thị - Có thể trồng trong công viên, vườn hoa hoặc đồi núi thuộc quỹ đất cây xanh trong đô thị
7	Đa, Da, Đề, Sanh, Sung, Si	<i>Ficus</i>	Moraceae	Có rễ phụ làm hư hại công trình; dạng quả sung ảnh hưởng vệ sinh đường phố.	- Hạn chế trồng trên vỉa hè đường phố trong đô thị - Có thể trồng trong công viên hoặc đồi núi thuộc quỹ đất cây xanh trong đô thị
8	Gáo	<i>Sarcocephalus cordatus</i> miq	Rubiaceae	Cành nhánh giòn, dễ gãy; quả rụng ảnh hưởng vệ sinh đường phố.	- Hạn chế trồng trên vỉa hè đường phố trong đô thị - Có thể trồng trong công viên hoặc đồi núi thuộc quỹ đất cây xanh trong đô thị
9	Huỳnh liên (Sò đỏ bông vàng)	<i>Tecoma starts</i>	Bignoniaceae	Cành nhánh mềm, dễ gãy đổ khi mưa bão.	- Hạn chế trồng trên đường phố trong đô thị - Có thể trồng trong công viên hoặc đồi núi thuộc quỹ đất cây xanh trong đô thị
10	Keo (các loại)	<i>Acacia</i>	Mimosoideae	Cành nhánh giòn, dễ gãy, lá rụng nhiều.	- Hạn chế trồng trên vỉa hè đường phố trong đô thị và trong công viên, vườn hoa - Có thể trồng trong các khu vực cảnh quan ven sông, kênh mương khu vực đô thị miền núi hoặc đồi núi thuộc quỹ đất cây xanh trong đô thị
11	Sa kê (cây bánh mì)	<i>Artocarpus altilis</i> Fosb	Moraceae	Là một trong những loài cây lương thực có sản lượng cao, với một cây có thể ra tới trên 200 quả	- Hạn chế trồng trên đường phố trong đô thị - Có thể trồng trong khuôn viên vườn hoa, khu dân cư

				mỗi mùa; lá rộng có hình trứng, khác nhau về kích cỡ.	
12	Hoa sữa (Mò cua)	<i>Alstonia scholaris</i>	Apocynaceae	Hoa có mùi gây khó chịu; cành nhánh giòn, dễ gãy.	Hạn chế trồng tập trung quá 02 cây trong phạm vi bán kính 50m
13	Tre	Bambuseae	Poaceae	Cây có nhiều nhánh nhỏ thấp, phát triển bụi rậm, không đảm bảo cảnh quan cho đường phố đô thị.	- Hạn chế trồng trên vỉa hè đường phố trong đô thị - Có thể trồng trong công viên hoặc đồi núi thuộc quỹ đất cây xanh trong đô thị
14	Trúng cá	<i>Muntingia calabura</i>	Muntingiaceae	Quả khuyến khích trẻ em leo trèo: quả rụng ảnh hưởng vệ sinh môi trường; cành nhánh giòn, dễ gãy.	- Hạn chế trồng trên vỉa hè đường phố trong đô thị; - Có thể trồng trong công viên, vườn hoa
15	Xà cừ (Sọ khi)	<i>Khava senegalensis</i> a.Juss	Meliaceae	Rễ mọc ngang, lồi trên mặt đất gây hư hại vỉa hè và các công trình hạ tầng kỹ thuật.	- Hạn chế trồng trên vỉa hè đường phố trong đô thị - Chỉ trồng trong công viên, vườn dạo, trường học, công sở
16	Phượng vĩ	<i>Delonix regia</i>	Fabaceae	Cây rễ nổi làm hư hỏng vỉa hè, hay bị mục rỗng, nguy cơ mất an toàn.	- Hạn chế trồng trên vỉa hè đường phố trong đô thị - Chỉ trồng trong công viên, vườn dạo, khu vực công cộng ven hồ nước
17	Muồng hoa đào	<i>Cassia javanica</i>	Fabaceae	Cành nhánh nhiều, hay bị rệp.	- Hạn chế trồng trên vỉa hè đường phố trong đô thị - Cây có hoa đẹp, phù hợp trồng tại các khu vực cảnh quan ven suối, kênh mương.
18	Téché (Giá Ty)	<i>Tectona grandis</i> linn	Verbenaceae	Cây thân gỗ lớn, lá rụng nhiều.	- Hạn chế trồng trên vỉa hè đường phố trong đô thị - Chỉ trồng trong công viên, vườn dạo, trường học, công sở
19	Trám đen	<i>Canarium nigrum</i> engler	Burseraceae	Quả khuyến khích leo trèo, gây mất vệ sinh đường phố, cành nhánh giòn, dễ gãy.	- Hạn chế trồng trên vỉa hè đường phố trong đô thị

20	Sấu	<i>Dracontomelon duperreanum</i>	Anacardiaceae	Tốc độ sinh trưởng chậm, cây kén đất. Phù hợp với môi trường nhiều ánh nắng, khô hạn. Là rặng nhiều ảnh hưởng đến thoát nước đô thị.	- Hạn chế trồng trên vỉa hè đường phố trong đô thị - Trồng trong khuôn viên cơ quan, vườn hoa, công viên, hộ gia đình. Trồng giảm tại những đường phố đã trồng đồng bộ
21	Osaka đỏ (Vông mào gà)	<i>Erythrina crista-galli</i> L	Fabaceae	Cây bị rễ nổi làm hư hỏng vỉa hè, hay bị mục rỗng gốc, nguy cơ mất an toàn.	- Hạn chế trồng trên vỉa hè đường phố trong đô thị - Trồng trong khuôn viên (trường học, công trình văn hóa), vườn hoa, công viên
22	Đâu gia xoan (Đâu gia thơm, xoan nhừ)	<i>Spondias lakonensis</i>	Cam Rutaccae	Cành non có lông, khi bẻ cành có mùi hôi khó chịu. Vỏ lá cũng có mùi hôi. Quả chua, ăn được, hạt cho dầu. Quả nhỏ rặng nhiều mất vệ sinh đường phố.	- Hạn chế trồng trên vỉa hè đường phố trong đô thị - Trồng trong khuôn viên (trường học, công trình văn hóa), vườn hoa, công viên)
23	Đại (bông sứ, hoa sứ, chằm pa)	<i>Plumeria</i>	Trúc Đào	Là cây bụi hay cây gỗ với lá sớm rụng, trơ cành; loại cây xanh này thường liên quan đến vấn đề tâm linh và gắn liền với đền, chùa, miếu mạo.	- Hạn chế trồng trên vỉa hè đường phố trong đô thị - Trồng trong khuôn viên (đền, chùa, miếu mạo, công trình văn hóa), vườn hoa, công viên

PHỤ LỤC III
DANH MỤC CÂY CẤM TRỒNG TRONG ĐÔ THỊ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC GIANG
(Kèm theo Quyết định số /2021/QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Bắc Giang)

TT	Loài cây		Họ thực vật	Lý do cấm trồng
	Tên Việt Nam	Tên khoa học		
1	Bã đậu (Vông đồng)	<i>Hura crepitans L</i>	<i>Euphorbiaceae</i>	Cây có nhựa và hạt chứa độc tố
2	Bồ hòn	<i>Sapindus mukorossi</i>	<i>Sapindaceae</i>	Quả có chứa chất độc
3	Bồ kết	<i>Gleditsia triacanthos</i>	<i>Fabaceae</i>	Thân có nhiều gai rất to
4	Cao su	<i>Hevea brasiliensis</i>	<i>Euphorbiaceae</i>	Cành nhánh giòn, dễ gãy
5	Cô ca cảnh	<i>Erythroxylum novogranatense</i>	<i>Erythroxylaceae</i>	Lá có chất cocaine gây nghiện
6	Gòn (Bông gạo)	<i>Ceiba pentandra Gaertn</i>	<i>Malvaceae</i>	Cành nhánh giòn, dễ gãy; quả chín phát tán ảnh hưởng vệ sinh đường phố
7	Lòng mứt (các loại)	<i>Wrightia</i>	<i>Apocynaceae</i>	Quả chín phát tán, hạt có lông ảnh hưởng môi trường
8	Mã tiền	<i>Strychnos nux-vomica</i>	<i>Loganiaceae</i>	Hạt có chứa chất độc
9	Me keo	<i>Pithecellobium dulce</i>	<i>Fabaceae</i>	Thân và cành nhánh có nhiều gai
10	Ô đầu (củ gấu tàu)	<i>Aconitum Carmichaeli Debeaux</i>	<i>Ranunculaceae</i>	Cây có độc tố
11	Sala (Tha la, vô ưu, đầu lân, hàm rồng)	<i>Couroupita guianensis</i>	<i>Lecythidaceae</i>	Quả chín có mùi hôi
12	Xiro	<i>Carissa carandas</i>	<i>Apocynaceae</i>	Thân và cành nhánh có nhiều gai
13	Sung Nam bộ, Sơn lu	<i>Semecarpus cochinchinensis</i>	<i>Anacardiaceae</i>	Nhựa cây có chất làm ngứa, lở loét da
14	Tỏi độc	<i>Colehicum autumnale L.</i>	<i>Colchicaceae</i>	Toàn bộ thân cây tỏi có độc tố gây tử vong cho người và gia súc nếu ăn phải
15	Thông thiên	<i>Thevetia peruviana</i>	<i>Apocynaceae</i>	Hạt, lá, hoa, vỏ cây đều có chứa chất độc
16	Trúc đào	<i>Nerium oleander</i>	<i>Apocynaceae</i>	Thân và lá có chất độc